CTCP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (UPCOM: PXS)

FireAnt

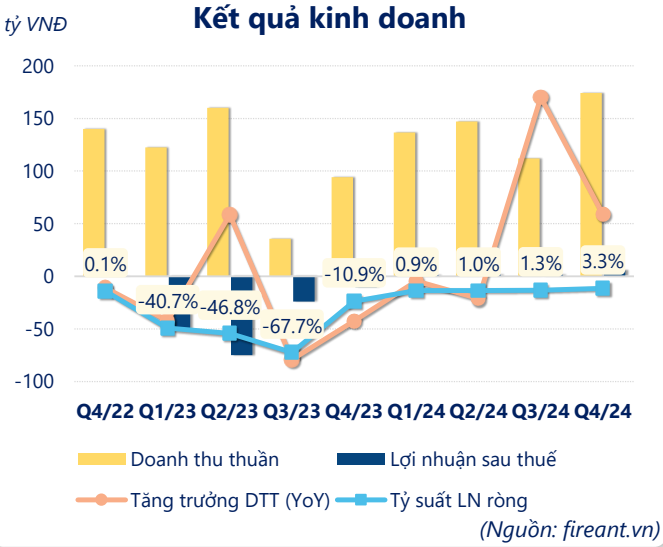
Ngày 31/12/2024	2,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-10.7%	-19.4%

ROE (2024): 8.1% | +/- YoY ▲ 88.4%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	174 tỷ VNĐ	▲ 62.0 ▲ 55.6%	▲ 79.9 ▲ 85.2%
LN gộp	10.4 tỷ VNĐ	▼ 0.30 ▼ 2.7%	▲ 10.5 ▲ 8772%
LN thuần	3.38 tỷ VNĐ	▲ 0.85 ▲ 33.7%	▲ 12.4 ▲ 138%
LN sau thuế	5.76 tỷ VNĐ	▲ 4.30 ▲ 295%	▲ 16.1 ▲ 156%

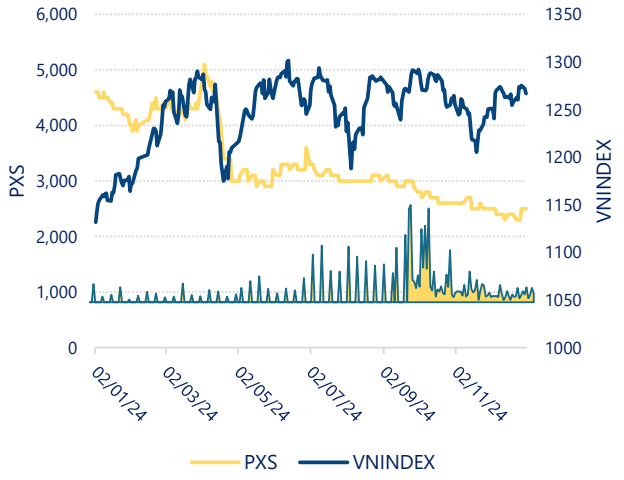
	2024	YoY
DT thuần	570 tỷ VNĐ	▲ 158 ▲ 38.2%
LN gộp	42.0 tỷ VNĐ	▲ 171 ▲ 132%
LN thuần	7.70 tỷ VNĐ	▲ 168 ▲ 105%
LN sau thuế	9.95 tỷ VNĐ	▲ 169 ▲ 106%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

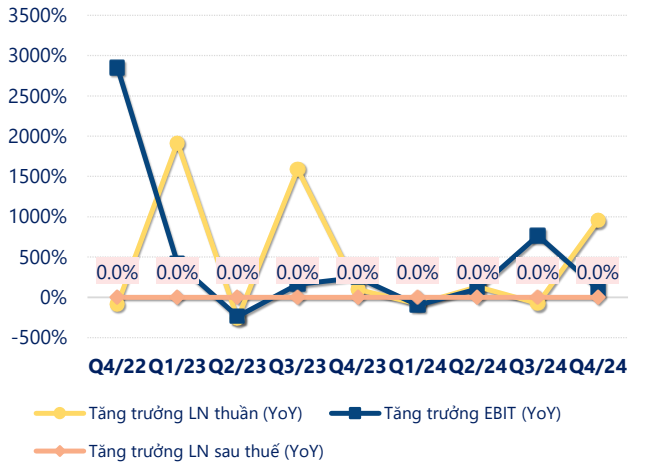


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (UPCOM: PXS)

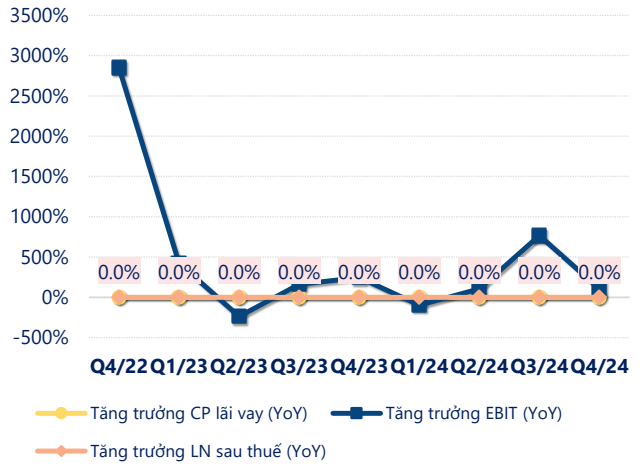
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



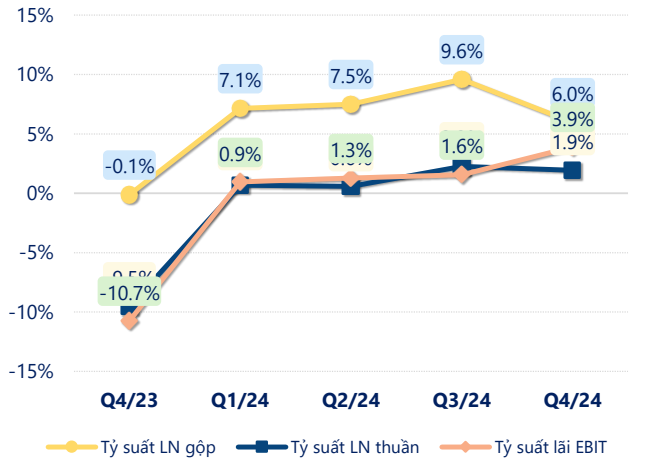
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



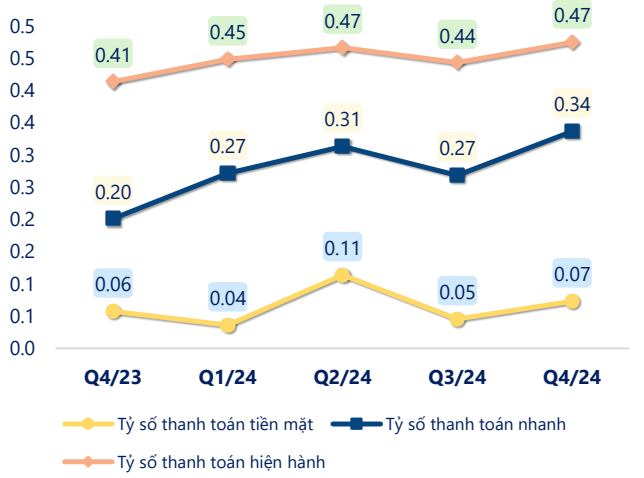
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



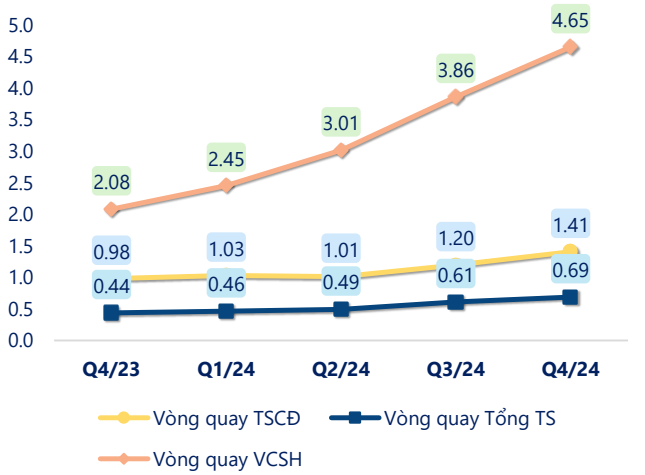
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



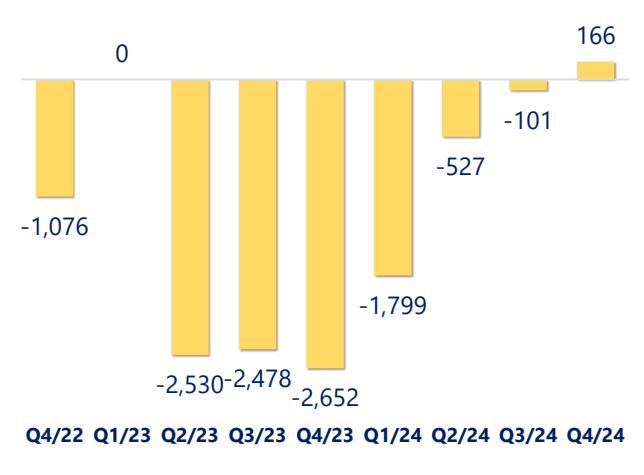
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

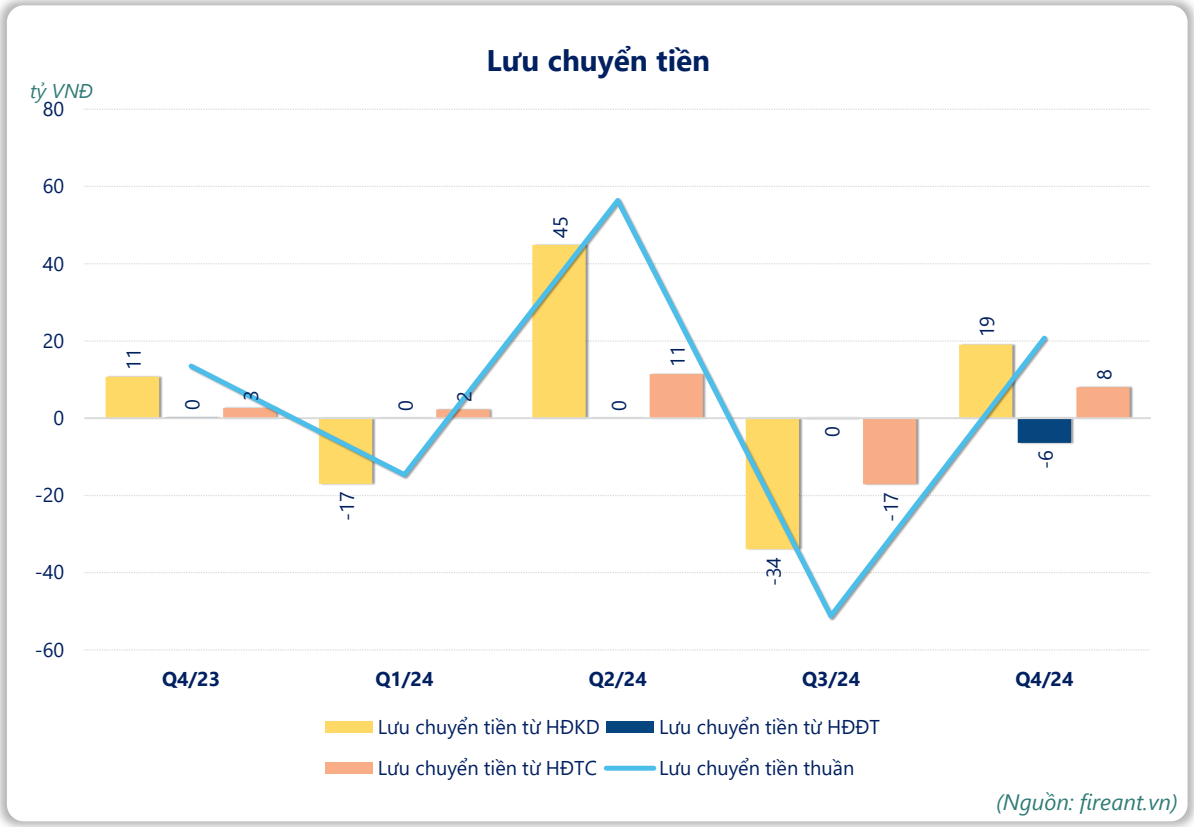


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (UPCOM: PXS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**174**	**94.1**	**85.2%**	**570**	**412**	**38.2%**
Giá vốn hàng bán	164	94.2	73.9%	528	542	-2.5%
Lợi nhuận gộp	10.4	-0.12	8772%	42.0	-129	132%
Doanh thu HĐTC	0.06	0.15	-59.2%	0.37	1.07	-65.3%
Chi phí TC	0.44	1.28	-65.3%	2.89	2.19	31.7%
Chi phí lãi vay	0.30	0.17	76.0%	1.01	1.18	-14.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**6.64**	**7.72**	**-14.0%**	**31.7**	**30.0**	**5.9%**
LN thuần từ HĐKD	3.38	-8.97	138%	7.70	-160	105%
Lợi nhuận khác	**3.11**	**-1.31**	**337%**	**2.98**	**1.47**	**102%**
LN trước thuế	6.49	-10.3	163%	10.7	-159	107%
Lợi nhuận sau thuế	**5.76**	**-10.3**	**156%**	**9.95**	**-159**	**106%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.76**	**-10.3**	**156%**	**9.95**	**-159**	**106%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)